



CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT

TIÊU CHUẨN SỐ 6

HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT DỊCH HẠI

(2006)

Ban Thư ký Công ước Quốc tế về Bảo vệ thực vật

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)

©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)

Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Lịch sử xuất bản

1994-05 CEPM-1bổ sung nội dung - *Các Tiêu chuẩn giám sát dịch hại*(1994-001)

1994 EWG (có hỗ trợ của Bộ Nông Nghiệpj Hoa Kỳ) xây dựng Dự thảo

1995-05 CEPM-2 soát xét dự thảo và đệ trình lên MC

1995 Gửi cho MC

1996-05 CEPM-3 chỉnh sửa các Tiêu chuẩn để Phê chuẩn

1997-11Hội nghị FAO lần 29 Thông qua Tiêu chuẩn

ISPM 6. 1997. *Hướng dẫn Giám sát dịch hại.* Rome, IPPC, FAO.

Lịch sử xuất bản: Chỉnh sửa lần cuối tháng 8, 2011

MỤC LỤC

PHẠM VI ÁP DỤNG	5
TÀI LIỆU VIỆN DẪN	5
ĐỊNH NGHĨA	5
KHÁI QUÁT YÊU CẦU	5
YÊU CẦU	6
1. Giám sát tổng thể	6
1.1 Nguồn thông tin	6
1.2 Thu thập, lưu trữ và truy cập thông tin	6
1.3 Sử dụng thông tin	7
2. Điều tra cụ thể	7
2.1 Điều tra dịch hại	8
2.2 Điều tra hàng hóa hoặc ký chủ	9
2.3. Lấy mẫu chỉ định và ngẫu nhiên	9
3. Thực hành giám sát tốt	10
4. Yêu cầu kỹ thuật đối với công tác chẩn đoán	10
5. Lưu giữ hồ sơ	10
6. Minh bạch	11

PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này quy định các nội dung điều tra và hệ thống theo dõi nhằm mục đích phát hiện dịch hại và cung cấp thông tin cho việc phân tích nguy cơ dịch hại, thiết lập các vùng không nhiễm dịch hại tại những nơi thích hợp, lập các danh mục dịch hại.

TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- EPPO. *Hệ thống mã số Bayer*, Tổ chức Bảo vệ thực vật (BVTV) Châu Âu và Địa trung Hải, Paris, 1996.
- *Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật*, FAO, Rome, 1992
- ISPM số 1. *Các nguyên tắc KDTV liên quan đến thương mại quốc tế*, FAO, Rome, 1995.
- ISPM số 4. *Yêu cầu để thiết lập các vùng không nhiễm dịch hại*, FAO, Rome, 1996.
- Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV (ISPM) số 5: Thuật ngữ KDTV, FAO, Rome, 1997.
- *Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS)*, WTO, Geneva, 1994.

ĐỊNH NGHĨA

Định nghĩa các thuật ngữ kiểm dịch thực vật (KDTV) được nêu tại ISPM 5 (*Thuật ngữ và định nghĩa về kiểm dịch thực vật*).

KHÁI QUÁT YÊU CẦU

Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISPM 1:1993, các nước được yêu cầu chứng minh các biện pháp KDTV phải dựa trên cơ sở PRA. Các nguyên tắc này cũng phê chuẩn khái niệm “vùng không nhiễm dịch hại” được trình bày trong ISPM 4:1995. Các khái niệm này cũng được đề cập trong Hiệp định về Áp dụng các biện pháp Vệ sinh và Kiểm dịch động thực vật của Tổ chức Thương mại Thế giới. Việc thu thập và ghi nhận thông tin về dịch hại là nền tảng cơ bản đối với tất cả các khái niệm này. Điều này có nghĩa là Tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) cần đóng vai trò là cơ quan xác minh tình trạng không hiện diện hoặc phân bố hạn chế của dịch hại KDTV.

Có hai kiểu chủ yếu của hệ thống giám sát dịch hại:

- Giám sát chung;
- Điều tra cụ thể.

Giám sát chung là một quá trình qua đó thông tin về loài dịch hại là đối tượng quan tâm đối với một vùng được thu thập từ nhiều nguồn sẵn có và được NPPO cung cấp.

Điều tra cụ thể là các quy trình mà qua đó NPPO có được thông tin về dịch hại liên quan đến các địa điểm cụ thể trong một vùng trong một khoảng thời gian nhất định.

Thông tin xác minh có thể được sử dụng để xác định sự hiện diện hoặc phân bố của các loài dịch hại trong một vùng hoặc trên một ký chủ hay hàng hóa hoặc sự không xuất hiện trong một vùng (trong việc thiết lập và duy trì các PFA).

YÊU CẦU

1. Giám sát tổng thể

1.1 Nguồn thông tin

Trong mỗi quốc gia, có nhiều nguồn thông tin về dịch hại. Những nguồn thông tin này có thể bao gồm: NPPO, các tổ chức quốc gia và chính quyền địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, giới khoa học (gồm cả các chuyên gia nghiệp dư), các nhà sản xuất, tư vấn, bảo tàng, tạp chí khoa học và thương mại, dữ liệu chưa công bố và quan sát thực tế khác. Ngoài ra, NPPO có thể thu thập thông tin từ các nguồn quốc tế như: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hiệp quốc (FAO), các tổ chức BVTV vùng (RPPO), v.v...

1.2 Thu thập, lưu trữ và truy cập thông tin

Để sử dụng dữ liệu từ các nguồn này, NPPO cần xây dựng một hệ thống, qua đó thông tin cần thiết về các đối tượng dịch hại được thu thập, xác minh và tổng hợp.

Thành phần của một hệ thống như vậy bao gồm:

- NPPO hoặc cơ quan được NPPO chỉ định đóng vai trò như một cơ sở lưu trữ quốc gia về hồ sơ dịch hại thực vật;
- Hệ thống truy cập và lưu giữ hồ sơ;

- Quy trình xác minh dữ liệu;
- Kênh truyền thông để chuyển tải thông tin từ các nguồn tới NPPO.

Thành phần của một hệ thống như vậy cũng có thể bao gồm:

- Cơ sở khuyến khích để báo cáo:
 - + Các nghĩa vụ pháp lý (đối với cộng đồng nói chung hoặc cơ quan chuyên ngành);
 - + Các thoả thuận hợp tác (giữa NPPO và các cơ quan chuyên ngành);
 - + Sử dụng đầu mối liên lạc để thúc đẩy các kênh truyền thông giữa NPPO và các bên liên quan;
 - + Chương trình giáo dục cộng đồng/nâng cao nhận thức.

1.3 Sử dụng thông tin

Thông tin tập hợp thông qua giám sát chung được sử dụng thường xuyên nhất để:

- Hỗ trợ NPPO công bố tình trạng không nhiễm dịch hại;
- Trợ giúp việc phát hiện sớm các loài dịch hại mới;
- Báo cáo với các tổ chức khác như RPPO và FAO.
- Biên soạn các danh mục dịch hại theo hàng hoá, ký chủ và sự phân bố.

2. Điều tra cụ thể

Việc điều tra cụ thể có thể là điều tra phát hiện, điều tra khoanh vùng hoặc điều tra giám sát. Đó là những điều tra chính thức và phải tuân theo kế hoạch được NPPO phê chuẩn.

Kế hoạch điều tra bao gồm:

- Xác định mục đích (ví dụ: phát hiện sớm dịch hại, đảm bảo vùng PFA, thông tin về danh mục dịch hại theo hàng hoá) và chi tiết các yêu cầu KDTV cần đáp ứng;
- Giám định các loài dịch hại mục tiêu;
- Xác định phạm vi (ví dụ: vùng địa lý, hệ thống sản xuất, mùa vụ);

- Xác định thời gian (ngày tháng, tần suất, khoảng thời gian);
- Xác định các loại hàng hoá mục tiêu khi lập danh mục dịch hại theo hàng hoá;
- Chỉ dẫn cơ sở thống kê (ví dụ: mức độ tin cậy, số lượng mẫu, lựa chọn điểm và số lượng điểm, tần suất lấy mẫu, các giá định);
- Mô tả phương pháp điều tra và quản lý chất lượng bao gồm những giải trình về:
 - + Quy trình lấy mẫu (ví dụ: bẫy dẫn dụ, lấy mẫu toàn bộ cây, kiểm tra trực quan, thu thập mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm); quy trình này sẽ được xác định bởi đặc tính sinh học của dịch hại và/hoặc mục đích điều tra;
 - + Quy trình chẩn đoán;
 - + Quy trình báo cáo.

2.1 Điều tra dịch hại

Việc điều tra đối với các loài dịch hại cụ thể sẽ cung cấp thông tin chủ yếu dùng để:

- Hỗ trợ NPPO công bố tình trạng không nhiễm dịch hại;
- và:
- Hỗ trợ phát hiện sớm các loài dịch hại mới;
- Báo cáo tới các tổ chức khác như RPPO và FAO.

Việc lựa chọn các điểm điều tra phù hợp có thể được xác định bởi:

- Báo cáo trước đây về sự xuất hiện và phân bố dịch hại;
- Đặc tính sinh học của dịch hại;
- Sự phân bố của cây ký chủ dịch hại và đặc biệt là vùng sản xuất thương mại;
- Các vùng khí hậu thích hợp đối với dịch hại.

Thời gian của quy trình điều tra có thể được xác định bởi:

- Vòng đời dịch hại;
- Biểu hiện theo mùa vụ của các loài dịch hại và ký chủ của chúng;

- Thời gian của các chương trình quản lý dịch hại;
- Xác định liệu dịch hại dễ phát hiện nhất trong quá trình sinh trưởng phát triển hay trên cây trồng đã thu hoạch.

Với các dịch hại có khả năng chỉ mới du nhập gần đây thì có thể bổ sung việc lựa chọn các địa điểm điều tra phù hợp; ví dụ: các cửa nhập khẩu, đường lan truyền, các điểm buôn bán hàng hóa nhập khẩu, và địa điểm mà hàng hóa nhập khẩu được sử dụng làm vật liệu gieo trồng.

Việc lựa chọn quy trình điều tra có thể được xác định bởi các dấu hiệu hoặc triệu chứng mà qua đó dịch hại có thể bị phát hiện hoặc bằng cách sử dụng các kỹ thuật có độ nhạy cao và tính chính xác để kiểm tra dịch hại.

2.2 Điều tra hàng hóa hoặc ký chủ

Việc điều tra hàng hoá cụ thể có thể cung cấp thông tin hữu ích về các danh mục dịch hại trên hàng hoá được sản xuất theo phương thức canh tác nhất định. Có thể sử dụng loại hình điều tra này để thiết lập các danh mục dịch hại ký chủ của dịch hại mà dữ liệu thu được từ giám sát chung bị thiếu hụt.

Căn cứ lựa chọn điểm điều tra phù hợp:

- Sự phân bố địa lý của các vùng sản xuất và/hoặc quy mô của vùng sản xuất;
- Chương trình quản lý dịch hại (ví dụ: điểm sản xuất thương mại hoặc phi thương mại);
- Giống cây trồng hiện có;
- Điểm tập kết hàng hoá nông sản sau thu hoạch.

Quy trình điều tra được ấn định thời gian liên quan đến thu hoạch mùa màng và phụ thuộc vào việc lựa chọn kỹ thuật lấy mẫu thích hợp đối với loại hàng hoá nông sản thu hoạch.

2.3. Lấy mẫu chỉ định và ngẫu nhiên

Thông thường việc điều tra cần được thiết kế để hỗ trợ việc phát hiện những đối tượng dịch hại nhất định cần quan tâm. Tuy nhiên, kế hoạch điều tra cũng bao gồm một số mẫu ngẫu nhiên để phát hiện những tình huống bất ngờ. Cần lưu ý rằng nếu cần có chỉ số định lượng về mức độ phổ biến của một loài dịch hại trong vùng thì kết quả của điều tra mục tiêu sẽ bị thiên lệch và có thể không đưa ra một sự đánh giá chính xác.

3. Thực hành giám sát tốt

Cán bộ tham gia trong việc giám sát tổng thể phải được đào tạo đầy đủ về BVTV và quản lý dữ liệu. Cán bộ tham gia điều tra phải được đào tạo bài bản về phương pháp lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu giám định và lưu giữ hồ sơ liên quan đến mẫu. Các thiết bị và vật tư thích hợp cần được sử dụng và bảo dưỡng đầy đủ. Phương pháp luận sử dụng phải có giá trị về mặt kỹ thuật.

4. Yêu cầu kỹ thuật đối với công tác chẩn đoán

NPPO cần cung cấp dịch vụ chẩn đoán phù hợp để hỗ trợ cho các hoạt động giám sát chung và điều tra cụ thể, hoặc đảm bảo quyền sử dụng dịch vụ. Các đặc trưng của công tác chẩn đoán bao gồm:

- Kiến thức chuyên môn liên quan đến giám định dịch hại (và ký chủ);
 - Phương tiện và thiết bị đầy đủ;
 - Tiếp cận với các chuyên gia trong việc xác minh kết quả khi cần thiết;
 - Phương tiện lưu giữ hồ sơ;
 - Phương tiện xử lý và bảo quản các mẫu tiêu bản;
- Sử dụng các quy trình thao tác chuẩn, nếu thích hợp.

Việc xác minh kết quả chẩn đoán của cơ quan thẩm quyền khác sẽ nâng cao độ tin cậy trong các kết quả điều tra.

5. Lưu giữ hồ sơ

NPPO cần lưu giữ các hồ sơ về giám sát chung và điều tra cụ thể. Thông tin lưu giữ phải thích hợp với mục đích sử dụng, ví dụ: hỗ trợ cho PRA cụ thể, thiết lập PFA và lập danh mục dịch hại. Các mẫu tiêu bản chuẩn cần được nộp lưu chiểu, nếu thích hợp.

Thông tin trong hồ sơ có thể bao gồm trong phạm vi:

- Tên khoa học của dịch hại và mã số Bayer (EPPO) nếu có;
- Họ/bộ;
- Tên khoa học của ký chủ và mã số Bayer nếu có và bộ phận thực vật bị hại hoặc phương tiện thu thập (ví dụ: bẫy dẫn dụ, mẫu đất,

vợt quét);

- Địa điểm, ví dụ: mã khu vực, địa chỉ, tọa độ;
- Ngày thu thập và tên người thu thập;
- Ngày tháng giám định và tên người giám định;
- Ngày xác minh và tên người xác minh;
- Tài liệu tham khảo, nếu có;
- Thông tin bổ sung, ví dụ: bản chất của mối quan hệ ký chủ, tình trạng nhiễm dịch, giai đoạn sinh trưởng của cây trồng bị hại, hoặc là chỉ phát hiện trong các nhà kính.

Báo cáo về sự có mặt dịch hại trên hàng hoá không cần thiết phải quá chi tiết về địa điểm hoặc xã minh, nhưng cần nêu chính xác chủng loại hàng hoá, người thu thập, ngày thu thập và cả phương tiện thu thập nếu có thể .

Báo cáo về sự xuất hiện của các loài dịch hại mới cũng phải bao gồm thông tin về bất kỳ biện pháp nào đã áp dụng và phải cần cung cấp các báo cáo này khi có yêu cầu.

6. Minh bạch

Khi được yêu cầu, NPPO cần cung cấp các báo cáo về sự hiện diện, phân bố hoặc không xuất hiện của dịch hại trên cơ sở giám sát chung và điều tra cụ thể. Các báo cáo cần có dẫn chiếu đầy đủ với thông tin về sự xuất hiện của dịch hại.